

Số: 16/2024/QĐCNHGT-DSST

Cầu Giấy, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty Cổ phần GTV và Công ty Cổ phần CS;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2024 của Công ty Cổ phần GTV; Địa chỉ: Phường Đ, quận M, Thành phố Hà Nội;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ việc của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty Cổ phần GTV; Địa chỉ: Phường Đ, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quốc H; Chức vụ: Kế toán trưởng (Theo giấy uỷ quyền ngày 13 tháng 6 năm 2024);

Người bị kiện: Công ty Cổ phần CS; Địa chỉ: phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân G; Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Xác nhận Công ty Cổ phần CS còn nợ Công ty Cổ phần GTV số tiền vé máy bay là **101.524.000đ** (*Một trăm linh một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*); Số tiền lãi của khoản tiền 101.524.000 đồng tính đến ngày 31/5/2024 là 12.690.500 đồng theo Hợp đồng dịch vụ cung cấp vé máy bay số 2208-2022/HĐNT/TVG-CTX9 ngày 22/8/2022.

Hai bên thống nhất, Công ty Cổ phần CS phải thanh toán số tiền nợ gốc mua vé máy bay là **101.524.000đ** (*Một trăm linh một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*); Công ty Cổ phần GTV miễn toàn bộ số tiền lãi là 12.690.500 đồng cho Công ty Cổ phần CS (không yêu cầu Công ty Cổ phần CS phải trả).

1.2. Buộc Công ty Cổ phần CS phải thanh toán số tiền nợ gốc mua vé máy bay là **101.524.000đ** (*Một trăm linh một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*)

1.3. Lộ trình thanh toán hai bên thỏa thuận chia làm 09 lần, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Trước ngày 15/8/2024, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi năm triệu đồng*);

+ Đợt 2: Trước ngày 15/9/2024, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

+ Đợt 3: Trước ngày 15/10/2024, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

+ Đợt 4: Trước ngày 15/11/2024, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

+ Đợt 5: Trước ngày 15/12/2024, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

+ Đợt 6: Trước ngày 15/01/2025, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

+ Đợt 7: Trước ngày 15/02/2025, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

+ Đợt 8: Trước ngày 15/3/2025, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*);

+ Đợt 9: Trước ngày 15/4/2025, Công ty Cổ phần CS thanh toán cho Công ty Cổ phần GTV số tiền 6.524.000đ (*Sáu triệu năm trăm hai mươi tư đồng*);

Trường hợp Công ty Cổ phần CS không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Công ty Cổ phần GTV được yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần CS phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 101.524.000 đồng. Nếu Công ty Cổ phần CS đã thanh toán được một phần thì phải thanh toán số tiền còn lại chưa thanh toán của số tiền 101.524.000 đồng tính đến thời điểm vi phạm và lãi chậm trả (lãi chậm trả/số tiền

gốc chưa thanh toán) theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 428 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên yêu cầu;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- CQTHADS Q. Cầu Giấy;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN